

NGUYỄN THÁI HÒA\*  
CAO NGUYỄN NGỌC ANH\*\*

## Ý NGHĨA TÍN NGƯỠNG THỜ KIM HOA THÁNH MẪU VÀ MƯỜI HAI BÀ MỤ Ở CHÙA ÔNG (THU XÀ, QUẢNG NGÃI)

*Tóm tắt:* Kim Hoa Thánh mẫu hay còn gọi là “Kim Đâu”, “Chú Sanh nương nương”, “Chú Sanh ma”, “Tông tử nương nương”, “Trần phu nhân”, “Lâm Thủy phu nhân”, “Thuận Thiên Thánh mẫu” hoặc “Thụ tử nương nương” là một trong những vị thần bảo hộ cho việc sinh nở được tôn sùng, kính ngưỡng nhiều nhất ở Trung Quốc, đặc biệt là ở Đài Loan và miền Nam Phúc Kiến. Dân gian Trung Quốc qua các thời kỳ đã lấy hình ảnh của bà đỡ và việc sản phụ sinh nở để “sáng tạo” nên một vị thần linh chuyên trách vấn đề này, nhằm mong cầu những điều tốt đẹp cho những người hiếm muộn, thai phụ cùng những đứa trẻ mới chào đời. Và tín ngưỡng này cũng theo chân các lưu dân người Hoa để phát triển nơi vùng đất mới - Quảng Ngãi (Việt Nam).

*Từ khóa:* Kim Hoa Thánh mẫu; tập tục cầu con; bà mụ.

### Dẫn nhập

Tín ngưỡng thờ Kim Hoa Thánh mẫu và mười hai bà mụ là một trong những nét nổi bật trong đời sống tín ngưỡng của người dân tại Thu Xà, Quảng Ngãi. Theo tài liệu thư tịch và tư liệu điền dã của chúng tôi, những gia đình hiếm muộn về con cái hay con cái sinh ra khó nuôi thường đến Chùa Ông tại Thu Xà, Quảng Ngãi để cầu xin bà Kim Hoa Thánh mẫu và mười hai bà mụ phù trợ cho “mẹ tròn con vuông”, cầu xin sự may mắn, bình an. Nghiên cứu về tín ngưỡng thờ Kim Hoa Thánh mẫu và mười hai bà mụ, chúng tôi sử dụng phương

---

\* Khoa Di sản văn hóa, Trường Đại học Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh.

\*\* Khoa Văn hóa học, Trường Đại học Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày nhận bài: 04/01/2022; Ngày biên tập: 17/5/2022; Duyệt đăng: 10/6/2022.

pháp điền dã dân tộc học và phương pháp khảo cứu thư tịch. Tư liệu điền dã do chúng tôi thực hiện trong quá trình đi thực địa tại Quảng Ngãi vào tháng 6/2016, và dịp Tết Nguyên đán 2017 được thu thập bằng các phương pháp phỏng vấn sâu đối với người dân và quan sát tham dự các nghi lễ.

Đề lý giải ý nghĩa của tín ngưỡng thờ bà Kim Hoa Thánh mẫu và mười hai bà mụ, chúng tôi sử dụng quan điểm lý thuyết chức năng (chức năng đối với cá thể) của nhà nhân học Bronislaw Malinowski. Lý thuyết chức năng chia thành hai nhánh: chức năng đối với cá thể (quan niệm của Bronislaw Malinowski) và chức năng xã hội hay còn gọi là chức năng cấu trúc (quan niệm của Emily Durkheim và được triển khai thêm trong những công trình của Radcliffe Brown). Đối với chức năng cấu trúc của Radcliffe Brown, thì chức năng của một tập tục là sự đóng góp của nó vào đời sống liên tục của “cơ thể xã hội”. Nếu như Radcliffe Brown đề cao phương pháp luận tập thể và cho rằng xã hội có những nhu cầu cần được thỏa mãn bởi hành động của các thành viên thì B. Malinowski nhấn mạnh đến nhu cầu của cá nhân. B. Malinowski quan niệm rằng: “Văn hóa được xây dựng trên những nhu cầu sinh vật của cá nhân, là điểm qui chiếu từ đó có thể rút ra những điểm tương đồng giữa các xã hội đơn giản và phức tạp. Từ ngữ chức năng được dùng ở đây mang ý nghĩa thỏa mãn nhu cầu chủ yếu của cá nhân thông qua phương tiện văn hóa”<sup>1</sup>.

Trong quá trình điền dã tại đảo Trobriand, Malinowski đã quan sát hành vi của ngư dân khi đánh bắt cá ở phá và ngoài khơi. Trong khi những làng phía trong phá đánh bắt cá một cách dễ dàng, không có nguy hiểm thì họ chỉ dựa vào kiến thức và kỹ năng của mình. Ngược lại, với việc đánh bắt cá ngoài khơi đầy nguy hiểm và bắt trắc, thì người ta sử dụng hàng loạt các nghi lễ để trấn an về mặt tâm lý, hy vọng sẽ đạt được kết quả cao<sup>2</sup>. Như vậy, môi trường xã hội càng bắt trắc, nguy hiểm thì con người càng cần đến bùa chú, cúng kiếng. Chức năng tâm lý của tôn giáo là làm dịu đi lo lắng về những điều nguy hiểm trong đời sống mà con người phải đối mặt, nhấn mạnh đến chức năng của văn hóa là đáp ứng nhu cầu của con người. Vận dụng quan điểm của B. Malinowski, chúng tôi lập luận rằng xã hội hiện đại với

sự phát triển của khoa học kỹ thuật, y tế nhưng cũng mang lại cho con người nhiều rủi ro về kinh tế, hay vấn đề sức khỏe. Vì thế, những người phụ nữ hiếm muộn, bên cạnh việc tìm kiếm các giải pháp hiện đại, còn tìm đến tín ngưỡng thờ bà Kim Hoa Thánh mẫu và mười hai bà mụ nhằm đáp ứng nhu cầu trấn an về mặt tâm lý.

### **1. Nguồn gốc tín ngưỡng thờ Kim Hoa Thánh mẫu và mười hai bà mụ theo thư tịch của Trung Quốc<sup>3</sup>**

Cho đến nay, có rất nhiều truyền thuyết khác nhau về thân thế của bà, chỉ có một điểm giống nhau duy nhất là đều liên quan đến việc sinh nở. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi xin đề cập đến những truyền thuyết phổ biến nhất:

1. Ba chị em Vân Tiêu, Bích Tiêu và Quỳnh Tiêu trong *Phong thần truyện* là môn đồ của Quy Linh Thánh mẫu, đã từng luyện thành pháp bảo “Hỗn nguyên kim đầu”. Nhưng do em trai là Triệu Công Minh (Huyền Đàn Nguyên soái) chết trong tay của Khương Tử Nha, nên ba bà tìm cách báo thù bằng việc liên kết làm đồ đệ của Văn Thái sư, bày ra trận Hoàng Hà khiến quân của nhà Chu chết vô số. Về sau, Nguyên Thủy Thiên Tôn đã hóa giải được trận nên ba bà thất bại và chết. Khi Khương Tử Nha phụng mệnh Ngọc Hoàng Đại đế phong thần, đã phong cho ba bà nắm giữ “Hỗn nguyên kim đầu”, chuyên chuyên hóa kiếp người, phạm là thiên hạ bách tính, chư hầu thiên tử, bất kể giàu nghèo, thông minh hay ngu dốt<sup>4</sup>. Ba bà trong bảng phong thần gọi chung là Tam cô, hay Tam tiên Đồng tử.

Vân Tiêu, Quỳnh Tiêu và Bích Tiêu còn gọi chung là bà Kim Đầu hay “Thụ tử chi thần”, ba bà cùng với mười hai bà mụ, hay còn gọi là mười hai bảo mẫu, mỗi người bế một đứa trẻ, trong đó có sáu đứa tốt, sáu đứa xấu, với dụng ý là ban con trai hay con gái, xấu hay tốt là phụ thuộc vào việc người đó tích được bao nhiêu thiện - đức.

Tên của mười hai bà mụ như sau:

1. Mụ bà Trần Tứ nương coi việc sinh đẻ (chú sinh);
2. Mụ bà Vạn Tứ nương coi việc thai nghén (chú thai);
3. Mụ bà Lâm Cửu nương coi việc thụ thai (thủ thai);

4. Mụ bà Lưu Thất nương coi việc nặn hình hài nam, nữ cho trẻ (chú nam nữ);
5. Mụ bà Lâm Nhất nương coi việc chăm sóc bào thai (an thai);
6. Mụ bà Lý Đại nương coi việc chuyển dạ (chuyển sinh);
7. Mụ bà Hứa Đại nương coi việc khai hoa nở nhụy (hộ sản);
8. Mụ bà Cao Tứ nương coi việc ở cữ (dưỡng sinh);
9. Mụ bà Tăng Ngũ nương coi việc chăm sóc trẻ sơ sinh (bảo tống);
10. Mụ bà Mã Ngũ nương coi việc ẵm bồng con trẻ (tống tử);
11. Mụ bà Trúc Ngũ nương coi việc giữ trẻ (bảo tử);
12. Mụ bà Nguyễn Tam nương coi việc chứng kiến và giám sát việc sinh đẻ (giám sinh).

Nhưng cũng có khi bà Kim Đầu được dân gian tạo hình chỉ là một pho tượng với tay trái cầm cuốn sổ, tay phải cầm bút, tượng trưng cho việc sinh con trai hay con gái đều được ghi chép trong cuốn sổ này. Chỉ cần bà tra sổ là biết được nên cho họ sinh con gái hay trai, hoặc có thể thay đổi nếu thành tâm cầu nguyện.

2. Một truyền thuyết khác lại cho rằng, bà Kim Đầu chính là Trần Phu nhân, người Phúc Kiến, thường gọi là Trần Tĩnh Cô hoặc Trần Tiến Cô. Nhưng về lai lịch của bà, các sách lại đề cập không giống nhau. Như cuốn: “Tam giáo nguyên lưu sưu thần đại toàn” viết: Trần Tĩnh Cô là người thời Đường, gốc huyện La Nguyên, phủ Phúc Châu, phụ thân của bà giữ chức Lang trung bộ Hộ trong triều, mẫu thân là Cát Thị. Trần Tĩnh Cô có một huynh trưởng tên là Trần Nhị Tướng và một nghĩa huynh tên Nhân. Thời đó, trong vùng có con rắn lớn hoành hành, người dân vô cùng cực khổ nhưng họ vẫn phải lập miếu thờ và mỗi năm vào dịp tết trùng dương, họ phải tìm một đôi đồng nam đồng nữ để tế. Có một dịp Quan Âm Bồ tát sau khi dự quần tiên hội trở về, trên đường qua đây thấy tà khí bốc lên cuộn cuộn, biết đó là yêu nghiệt làm hại, liền phái thần đi trừ hại trước. Bà cắt một móng tay, móng tay này hóa thành đường kim quang chiếu thẳng vào bụng Cát Thị, từ đó Cát Thị mang thai. Vào giờ Dần ngày 15 tháng 1 năm Giáp Dần (năm 774, Đường Đại Lịch), Cát Thị hạ sinh Trần

Tĩnh Cô. Lúc Trần Tĩnh Cô sinh ra “*có luồng khí sáng an lành bao phủ toàn thân, mùi thơm lạ bao quanh người, tiếng trống kim ngân vang rền cùng quần tiên hộ sanh*”. Khi Trần Tĩnh Cô 17 tuổi, đã mang kiếp trừ rắn độc làm hại, loại bỏ yêu quái hoành hành. Đại công của Trần Tĩnh Cô được triều đình biết đến và Đường Huệ Tông phong bà là “Thuận ý Phu nhân”. Về sau, hoàng hậu của vua Đường khó sinh, tính mạng nguy kịch, Trần Tĩnh Cô biết điều đó nên đã lập tức nhập cung, dùng pháp thuật giúp hoàng hậu hạ sinh thái tử. Hoàng thượng vô cùng vui sướng, sắc phong bà làm Đô Thiên Trấn quốc Hiến ứng Sùng phúc Thuận ý Đại nãi Phu nhân, sau lập miếu thờ Trần Tĩnh Cô ở Cổ Điền.

3. Dân gian Trung Quốc lại cho rằng, Trần Tĩnh Cô là người có pháp lực lớn, chuyên chăm sóc và bảo vệ trẻ em khỏi yêu tà. Như trong cuốn thứ ba *Trụ đình dư văn* của Diêu Phúc Quân, triều Thanh, có trích dẫn cuốn *Đài Loan huyện chí* của Tạ Kim Loan viết: Trần Tĩnh Cô là con gái của Trần Xương ở Phúc Châu. Thời đó, tại thôn Lâm Thủy, huyện Cổ Điền có con bạch xà trong hang phun khí gây bệnh dịch hạch. Một hôm, người trong thôn nhìn thấy một người mặc áo đỏ cầm kiếm vào hang giết rắn, trừ hại cho dân. Dò hỏi lai lịch và được người mặc áo đỏ trả lời: “Ta là con gái của Trần Xương ở Giang Nam” (tức miền Nam Phúc Kiến). Nói xong liền biến mất. Để cảm tạ ân đức của bà, dân thôn lập miếu để thờ bên cạnh hang rắn. Từ đó về sau, miếu là nơi “Hữu cầu tất ứng, hữu cầu tất linh”, danh tiếng của người áo đỏ lan truyền khắp thiên hạ. Đến thời Tống Thuần Hữu (1241-1252), phong bà là Sùng phúc Chiêu huệ Từ tế Phu nhân, tặng cho bà bức hoành phi với hai chữ “Thuận ý”. Về sau, gia phong cho bà là Thiên tiên Thánh mẫu Thanh linh Phổ hóa Bích Hà Nguyên Quân.

Ngoài ra, trong dân gian còn lưu truyền rằng, ở Phố Thành có người tên là Từ Thanh Suru, con dâu của ông này khó sinh nở, nguy hiểm đến tính mạng. Trần Tĩnh Cô làm phép biến hình đến nhà họ Từ để giúp sản phụ sinh con thuận lợi. Từ gia hậu tạ nồng nhiệt, nhưng Trần Tĩnh Cô từ chối không nhận. Từ gia hỏi quý danh và nơi ở, bà chỉ nói: “Người Cổ Điền, họ Trần”, nói xong liền đi ngay. Về sau, Từ Thanh Suru đến Phúc Châu làm quan, liền phái người xuống Cổ Điền

dò hỏi thông tin của Trần Tĩnh Cô. Những người đi tìm thấy tượng thần trong miếu giống như người phụ nữ đã đến giúp nhà họ Từ, liền quay về bẩm báo, Từ Thanh Suru đích thân đến tận miếu xem và ông vô cùng bất ngờ, hóa ra người phụ nữ giúp con dâu ông sinh nở chính là hóa thân của Trần Tĩnh Cô. Thế là ông bẩm báo sự việc này lên triều đình, thỉnh cầu triều đình gia phong cho Trần Tĩnh Cô.

4. Một truyền thuyết khác kể lại, Lâm Thủy Phu nhân sinh năm Thiên Hựu thứ hai Đường Ai Đế (905), mất năm thứ ba Đường Thiên Thành (928, đời thứ 5 của nhà Đường), hưởng thọ 24 tuổi. Quê ở miền Nam Trung Quốc là Phúc Châu, Phúc Kiến, có tên là Trần Tĩnh Cô. Thuở nhỏ rất thông minh, đến tuổi trưởng thành kết hôn với người họ Lưu, không lâu sau thì mang thai. Nhưng thật không may, nơi ở của bà lúc này gặp hạn hán vô cùng nghiêm trọng. Để cứu bách tính khỏi khổ nạn, bà nguyện hủy thai để chuyên việc cầu mưa. Việc làm của bà cảm động đến thần tiên, khiến trời đã đổ mưa, bách tính vô cùng biết ơn bà. Nhưng do bà làm việc quá sức, nên đã qua đời. Trước lúc lâm chung, bà nói: “Sau khi qua đời, ta sẽ biến thành thần tiên chuyên đi cứu giúp những sản phụ sinh nở”. Từ đó, những phụ nữ sắp sinh thường treo tranh Trần Tĩnh Cô để cầu nguyện thuận bề sinh nở.

5. Trong ngũ hành, hướng đông thuộc mộc, là nơi mà Đông Nhạc Đại đế ngự trị - là người quyết định việc chiếu sáng cho khắp dương gian, là người đoán định họa phúc của con người cũng như việc sinh nở của phụ nữ. Vì thế, con gái của Đông Nhạc Đại đế là Bích Hà Nguyên Quân cũng được dân gian xem là bà Kim Đầu hay Chủ sanh nương nương...

Ngoài những truyền thuyết phổ biến, xa xưa kể trên, thì về sau, cùng với dòng chảy của thời gian và sự biến đổi của thời đại, những câu chuyện liên quan đến bà Kim Đầu ngày một nhiều và tín ngưỡng thờ bà cũng ngày một thịnh hành. Đến thế kỷ XIII, các hoàng đế Trung Quốc lại một lần nữa từng bước nâng cao vị thế của bà qua việc gia phong với nhiều mỹ tự cao quý.

## 2. Tín ngưỡng thờ bà Kim Hoa Thánh mẫu và mười hai bà mẹ tại chùa Ông, Thu Xà, Quảng Ngãi

Theo nhiều tài liệu lịch sử, người Hoa có mặt ở Quảng Ngãi khá sớm. *Đại Nam nhất thống chí* thời Tự Đức cho biết ở Quảng Ngãi có hai cửa biển là Sa Kỳ và Đại Cổ Lũy. Hai cửa biển trên là những cửa ngõ giao thông chính để người Hoa nhập cư sinh sống khắp nơi trong tỉnh, sau đó qui tụ đông đảo ở làng Tiên Sà. Phó Minh Hương được nhắc đến chính là phố của những người Hoa khi họ đến vạn Tiên Sà, hình thành tổ chức Minh Hương xã, mua đất lập phố Tân An”<sup>5</sup>.

Từ thế kỷ XVIII, người Hoa tụ cư về Thu Xà dần ra mạnh mẽ hơn, đến cuối thế kỷ XVIII, đầu thế kỷ XIX, họ mua đất lập các công trình tín ngưỡng, hội quán. Người Hoa ở Thu Xà thành lập Minh Hương xã. Bên cạnh đó, người Hoa còn thành lập tổ chức bang. Bang ở Thu Xà phát triển khá mạnh khi những thương nhân người Hoa đến buôn bán ở đây nhưng không nhập tịch vào các làng Minh Hương. Họ thành lập bốn bang riêng: Triều Châu, Phúc Kiến, Quảng Đông, Hải Nam<sup>6</sup>. Có thể nói, nơi đầu tiên mà người Hoa lựa chọn khi đặt chân đến vùng đất Quảng Ngãi là làng Tiên Xà (xã Nghĩa Hòa, huyện Tư Nghĩa). Họ đã để lại nhiều dấu ấn riêng, góp phần quan trọng trong việc hình thành và mở rộng các thị trấn, thị tứ thời bấy giờ. Ban đầu, người Hoa sống xen kẽ với người Việt. Sau đó, do giỏi trong việc làm ăn kinh doanh nên gia đình người Hoa nào cũng đều có của ăn của để. Họ bỏ tiền ra mua đất xây nhà, dồn lại ở với nhau và lập hẳn một khu phố riêng gọi là phố Thu Xà. Tên Thu Xà cũng bắt nguồn từ đó. Chỉ một thời gian rất ngắn, người Hoa đã biến nơi đây thành một khu phố sầm uất, là một trong những điểm giao thương hàng hóa bậc nhất”<sup>7</sup>.

Người Hoa đi đến đâu cũng mang theo những phong tục tập quán, tín ngưỡng của quê hương đến vùng đất mới. “Với niềm tin cầu mong sự che chở, bảo trợ của các đấng thần linh và theo tâm thức của họ là những vị thần phù trợ cho công việc buôn bán, sức khỏe. Họ xây dựng chùa Ông, chùa Bà trước đó, sau này dựng chùa riêng của bốn bang Triều Châu, Hải Nam, Quảng Đông, Phúc Kiến”<sup>8</sup>.

Chùa Ông (Quan Thánh tự) là một trong những di sản văn hóa tiêu biểu của cộng đồng người Minh Hương tại phố Thu Xà, nay thuộc xã

Nghĩa Hòa, huyện Tư Nghĩa, Quảng Ngãi. Chùa có khuôn viên rộng 2.730m<sup>2</sup>, bao gồm sân vườn, cổng tam quan và chùa, được bao bọc bằng dãy tường thành cao, vững chắc.

Theo nhiều tài liệu còn lưu giữ, chùa Ông được xây dựng năm 1778 dưới triều Tây Sơn, niên hiệu Thái Đức thứ nhất. Đây là công trình của những lưu dân người Phúc Kiến (Trung Hoa) vào đầu tiên tại Thu Xà xây dựng. Đến năm 1821, dựa trên sự đóng góp của các tộc họ ở Minh Hương, chùa Ông mới được tạo lập hoàn chỉnh<sup>9</sup>. Hiện nay, ở chùa vẫn còn lưu danh mười tám tộc họ Minh Hương đã góp công sức, tiền của xây dựng như họ Hoàng, Từ, Hà, Tăng, Dương, Du, Ngô, Diệp, Cô, Đồng, Lê, Phùng, Trần, Cao, Đỗ, Lâm, Tạ, Vu, trong đó, các họ Trần, Lâm, Ngô, Hoàng được xem là đến định cư sớm hơn cả<sup>10</sup>. Năm 1983, chùa Ông được Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) xếp hạng di tích Lịch sử - Văn hóa cấp quốc gia.

Chùa Ông được bài trí theo kiểu “Tiền Thánh, hậu Phật”. Gian chính điện có mười hai cột chia làm ba gian, với gian giữa thờ Quan Công, hai bên tả hữu có Quan Bình, Châu Thương đứng hầu. Hai gian bên là tượng ngựa Xích Thố cùng khám thờ những bậc tiền hiền đã có công khai mở. Còn hậu cung thờ Quan Âm Nam Hải, Địa Tạng, Chuẩn Đề và bức họa Đạt Ma Thiền sư qua sông. Ngoài ra ở hậu cung, bên tả thờ cụm tượng bà Thiên Hậu cùng Thiên Lý Nhân, Thiên Lý Nữ, Cửu Thiên Huyền Nữ, bên hữu thờ cụm tượng Kim Hoa Thánh mẫu và mười hai bà mẹ. Tất cả những pho tượng này đều được chế tác công phu, sinh động, nhiều kích cỡ và với nhiều chất liệu khác nhau như: đồng, gỗ, đất nung.

Các tài liệu hiện có ở chùa cho biết, trước đây, chùa Ông không thờ các bà. Bởi vào thế kỷ XVII, khi người Hoa đến Thu Xà, họ đã xây dựng nên hai ngôi chùa là chùa Ông và chùa Bà riêng biệt. Chùa Bà nằm ở gần cửa Lở, thờ bà Thiên Hậu, Cửu Thiên Huyền Nữ, bà Kim Hoa Thánh mẫu và mười hai bà mẹ<sup>11</sup>, nhưng một thời gian sau, khu đất nơi xây dựng chùa bà bị sạt lở nên người dân đã vớt tượng của bà mang về thờ trong hậu cung ở chùa Ông, trong đó có tượng bà Kim Hoa Thánh mẫu và mười hai bà mẹ như hiện thấy.



Theo truyền thuyết dân gian, bà Kim Hoa Thánh mẫu và mười hai bà mẹ là những vị thần phù trợ cho việc sinh đẻ, mang thai của người phụ nữ... Đó chính là lý do mà cho đến ngày nay, người dân đến chùa Ông ngoài việc xin xăm ông, còn nguyện cầu bà phù hộ độ trì bình an, con cháu khỏe mạnh, là nơi gửi gắm niềm tin, khát vọng của những người hiếm muộn hoặc muốn cầu con trai.

### **3. Thực hành tín ngưỡng thờ bà Kim Hoa Thánh mẫu và mười hai bà mẹ tại chùa Ông, Thu Xà, Quảng Ngãi**

*“Ngày xưa không có y bác sĩ như bây giờ, muốn cầu con, có con trai, con gái, hay sinh đẻ bình an đều cầu bà Kim Đẩu, bà chúa Thiên Thai. Khi cầu nguyện họ thấy hiệu nghiệm rồi họ tin”*<sup>12</sup>. Ở Quảng Ngãi, chỉ có chùa Ông ở Thu Xà là nơi có thờ vị thần này. Qua các cuộc trò chuyện với những người dân đến chùa, chúng tôi được biết ngôi chùa này không chỉ linh thiêng về xin xăm ông mà còn nổi tiếng về cầu con cái. Vậy nên, không chỉ người dân trong tỉnh Quảng Ngãi mà còn nhiều nơi khác như Thành phố Hồ Chí Minh, Quảng Nam, Hà Nội... cũng đến đây để thực hiện nghi thức cầu con.

Theo ông Trần Đật (80 tuổi, Thu Xà, Nghĩa Hòa, Tư Nghĩa): *“ở chùa Ông, nghi thức cầu con, cúng bà là để cầu xin con. Lễ vật cúng là mười ba lá trầu, mười ba quả cau, mười hai cây đèn cây nhỏ, một cây đèn cây lớn, trái cây và bình hoa. Nếu xin con trai thì sẽ mang theo sợi chỉ đỏ, con gái là sợi chỉ xanh”*<sup>13</sup>.

Lý giải vì sao lại có sự khác nhau về màu của sợi chỉ, ông Từ Quang Tuấn (69 tuổi, Thu Xà, Nghĩa Hòa Tư Nghĩa), cho biết: *“đó là quy định của ông bà ngày xưa rồi, không giải thích được, nhưng có lẽ do hồi trước ông bà cầu cơ rồi được bà báo cho biết sợi chỉ đỏ là con trai, xanh là gái. Cứ như vậy mà làm thôi”*<sup>14</sup>. Theo quan sát của chúng tôi, số lượng sợi chỉ đỏ trên bàn thờ bà nhiều hơn rất nhiều so với sợi chỉ xanh. Điều này đã cho thấy, quan niệm có con trai để duy trì nòi giống, nối dõi tông đường vẫn còn tồn tại trong tâm thức của nhiều người dân.

Cũng theo ông Từ Quang Tuấn, sau khi đã có đầy đủ lễ vật, người cầu con sẽ ghi tên họ, tuổi tác của vợ chồng vào tờ giấy để trên bàn thờ bà. Trong trường hợp nếu vợ chồng hiếm muộn, cần phải ghi rõ

ngày đám cưới và ngày rước dâu về nhà chồng. Nếu vợ chồng đã có con rồi, muốn cầu xin con trai hay con gái, chỉ cần ghi tên tuổi của vợ chồng.

Từ xa xưa, chùa Ông đã nổi tiếng là nơi “linh thiêng” trong việc cầu con. Ông Trưởng ban quản lý chùa cũng chính là người chủ tế trong các buổi lễ. Ông cho biết, khi cúng phải van vái đủ tên các vị thánh thần nên những người đến chùa thường đến nhờ ông cúng giúp và hướng dẫn họ để chuẩn bị các lễ vật. Trình tự cúng Kim Hoa Thánh mẫu và các bà mẹ thường diễn ra như sau:

Sau khi đặt đủ các lễ vật trên bàn thờ bà, chủ lễ sẽ thay mặt cho gia đình cha mẹ hai bên để lên đèn cúng bà. Tiếp theo, vợ chồng người muốn cầu con sẽ vái tên họ của mình và cũng xin phép lên đèn mười hai bà mẹ. Lúc này, chủ tế sẽ đứng ở giữa, hai vợ chồng đứng hai bên. Sau nghi thức lên nhang, đèn, chủ tế bắt đầu đọc bài cúng. Nội dung của bài văn cúng cầu tự thường có: “*Van vái hội đồng Tam bảo chi phái, hội đồng Bà, bà chúa Thiên Thai, mười hai bà mẹ. Hôm nay ngày...tháng...năm... có đôi vợ chồng hiếm muộn đến chùa xin một đứa con trai để bảo vệ hạnh phúc gia môn, bảo vệ gia tộc, duy trì nòi giống...*”<sup>15</sup>. Trong lúc ông chủ tế đọc thì hai vợ chồng quỳ xuống tâm niệm. Đến khi đèn cầy cháy hết nửa cây, ông chủ tế van vái thêm một lần nữa. Buổi lễ kết thúc là một hồi chuông.

Cũng theo ông chủ tế, điều kiện để tiến hành buổi lễ là phải có đầy đủ hai vợ chồng, vì ông tin rằng: “*vợ chồng cùng thành tâm cầu nguyện thì mới có con*”. Tuy nhiên trên thực tế, chúng tôi được biết có không ít trường hợp vợ chồng tự cúng hoặc ông bà nội/ngoại đến cúng cầu nguyện thay cho con.

Một khi việc cầu cúng đã thành công, tức là được bà ban cho con cái, họ sẽ quay lại chùa để trả lễ “báo cáo” cho bà. Lễ vật cúng không có qui định cụ thể, tùy vào lời hứa của vợ chồng khi cúng... Cô Năm, 54 tuổi - người làm công quả ở chùa cho biết. “*Cần thai họ mừng lắm, họ mang đủ các lễ vật đến trả lễ bà, con gà, mâm cơm, xôi chè, heo quay. Có người không có điều kiện thì cúng xôi, chè, hoặc trâu cau, trái cây, mâm cơm chay...chủ yếu là tấm lòng thì bà chứng cho hết*”,

nhưng, “*hứa trả lễ thì phải trả lễ, tùy tâm có van vái đến thấp cho bà cây nhang cũng được*”<sup>16</sup>.

Ngoài chức năng cầu tự, trường hợp con cái sinh ra khó nuôi, trẻ nhỏ ngủ giật mình, khóc dạ đề trong ba tháng đầu... gia đình cũng có thể đến khấn vái xin bà sợi chỉ đeo vào tay cho bé. Hoặc trong thời gian mang thai, người phụ nữ cảm thấy bất an, họ cũng có thể đến van vái cầu xin bà phù hộ cho “mẹ tròn con vuông”.

Như vậy, tâm thức cầu mong bình an trong việc sinh đẻ hay ước vọng con cái đã được người dân gửi gắm qua tín ngưỡng thờ bà Kim Đầu từ bao đời nay vẫn được duy trì, với niềm tin vào quyền năng mà bà mang lại.

#### **4. Kim Hoa Thánh mẫu và mười hai bà mụ: Niềm tin và liệu pháp trấn an về tinh thần của những người phụ nữ hiếm muộn**

Oscar Selamink (2014), trong bài viết “Ritual efficacy, spiritual security and human security: Spirit mediumship in contemporary Viet Nam” (Sự hiệu nghiệm của nghi lễ, an ninh tinh thần và an ninh con người: nghi lễ lên đồng trong xã hội Việt Nam đương đại) cho rằng, nghi lễ lên đồng tạo nên một sự hiệu nghiệm đặc biệt, một cảm giác tự do và một niềm tin vào thần linh để xoa dịu những nỗi lo của con người về sinh kế và bệnh tật<sup>17</sup>. Có thể nói, một trong những mặt trái của sự phát triển mà cuộc sống con người thường xuyên phải đối mặt đó là tình trạng ô nhiễm môi trường, ô nhiễm thực phẩm, điều này cũng ảnh hưởng đến sức khỏe sinh sản. “Nghiên cứu trên toàn quốc do Bệnh viện Phụ sản Trung ương và Đại học Y Hà Nội tiến hành, trên 14.300 cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ (15-49) ở tám tỉnh đại diện cho tám vùng sinh thái ở nước ta, xác định tỉ lệ vô sinh của các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ là 7,7%, nghĩa là có từ 700.000 đến một triệu cặp vợ chồng vô sinh, trong đó vô sinh nguyên phát là 3,9% và vô sinh thứ phát là 3,8%. Vấn đề vô sinh đang là một gánh nặng của ngành y tế Việt Nam. Đáng báo động có khoảng 50% cặp vợ chồng vô sinh có độ tuổi dưới 30. Theo Tổ chức Y tế Thế giới, tỉ lệ vô sinh trên thế giới trung bình từ 6%-12%”<sup>18</sup>.

Trong những năm trở lại đây, sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật đã giúp cho y học đạt được rất nhiều thành tựu quan trọng, trong đó có việc giúp cho những cặp vợ chồng hiếm muộn có thêm hi vọng bằng nhiều biện pháp hiện đại... Tuy nhiên, tỷ lệ thành công của những biện pháp này lại phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác nhau. Chúng tôi được biết có rất nhiều trường hợp, vợ chồng cưới nhau trong thời gian dài nhưng vẫn chưa có con. Họ đã tìm đến các cơ sở y tế, bác sỹ giỏi để điều trị. Có nhiều trường hợp vợ chồng không có vấn đề về sức khỏe nhưng vẫn chưa thụ thai. Trong trường hợp đó, họ đã tự tìm giải pháp cho mình đó là dựa vào khía cạnh tâm linh. “Vợ chồng không bị bệnh gì mà chưa có con đến đây xin bà, bà đều chứng cho để có con. Hầu như là thành công”<sup>19</sup>. Hoặc, “70% cầu là được đó con. Họ thành công rồi họ quay lại trả lễ bà rồi báo cho chú biết. Đến ngày Vía bà 2/2 âm lịch, con mà đến không có chỗ để bày mâm lễ, không chen vào để thắp nhang được. Phần lớn là những người cầu nguyện bà đã đạt được ý nguyện nên họ về lại tạ bà”<sup>20</sup>.

Cảm giác bất lực khi can thiệp bằng các biện pháp y học đã khiến con người tìm kiếm giải pháp về mặt tinh thần. Đó cũng chính là lý do vì sao họ tìm đến với tín ngưỡng thờ bà Kim Hoa Thánh mẫu và mười hai bà mụ. Những thông tin mà chúng tôi thu được từ phỏng vấn những người đến chùa Ông đều củng cố cho giả định này. Mục đích người dân đến chùa Ông để cúng bà đều xuất phát từ nguyện vọng “sinh con được bình an, mẹ tròn con vuông”, “cầu con trai nối dõi tông đường”... Họ tin vào quyền năng của bà để có được sự ủng hộ về mặt tinh thần - Điều mà khoa học không giải quyết cho họ.

“...Nhờ ơn thập phương chư Phật, chư vị tôn bà và các đấng thổ công địa mạch, thổ địa chánh thần, tiên tổ nội ngoại cho con xin một kiếp đầu thai nam tử, một đứa con trai để nối dõi tông đường, cho cháu sinh ra được vô bệnh vô tật, vô tai vô ương, vô ách, vô hạn thông minh sáng láng, thân thể bình an, gia đình con được thọ phúc an khang. Con xin cúi đầu thành tâm và xin chứng giám lòng thành ...”<sup>21</sup>. “... Con nguyện bà xin một cháu trai, mẹ tròn con vuông. Con về lại chùa con nguyện cúng bà mâm cơm chay”<sup>22</sup>.

Ở Việt Nam, cùng với chùa Ông ở Thu Xà, Quảng Ngãi, bà mẹ được thờ cúng tại một số đền chùa như chùa Hóc Ông, chùa Biên Hòa, chùa Phước Tường (Thủ Đức) và chùa Minh Hương Gia Thạnh (Chợ Lớn). Tại Điện Ngọc Hoàng ở Thành phố Hồ Chí Minh, hiện có mười hai pho tượng các bà mẹ trong tư thế ngồi ngai, mỗi tượng có một kiểu ngồi độc đáo với các động tác chăm sóc trẻ: bồng trẻ, cầm bình sữa, bồng bé bú, tắm cho bé. Các pho tượng được làm từ khoảng đầu thế kỷ XX, bằng chất liệu gốm với màu sắc sinh động từ màu xanh lục đầu, lam cô-ban, trắng ngà, vàng đất, nâu đen<sup>23</sup>.

Như vậy, có thể nói rằng, tín ngưỡng thờ bà Kim Hoa Thánh mẫu và mười hai bà mẹ từ lâu đã ăn sâu vào tiềm thức của nhiều người. Do đó, người ta luôn tin rằng, mỗi người phụ nữ khi mang thai và mỗi đứa trẻ khi chào đời và lớn lên đều có các bà mẹ đi theo làm nhiệm vụ chăm sóc và nâng đỡ.

### **Thay lời kết**

Có thể nói, xã hội đương đại mang đến cho con người nhiều tiện nghi, nhưng cùng với sự phát triển kinh tế đã nảy sinh nhiều vấn đề như ô nhiễm môi trường, rủi ro kinh tế... Ô nhiễm thực phẩm cũng là một mối lo ngại cho sức khỏe của người dân, trong đó có sức khỏe sinh sản.

Trong bối cảnh phát triển đó, những tiến bộ của khoa học kỹ thuật cũng ngày càng phát triển ở nhiều lĩnh vực, trong đó phải kể đến thành tựu của y học. Y học đã mang đến cho con người nhiều hy vọng để giúp những cặp vợ chồng hiếm muộn hoặc khó khăn trong việc con cái bằng các biện pháp: thụ tinh nhân tạo, sinh con trong ống nghiệm... Nhưng y học không phải lúc nào cũng thành công. Đó chính là lý do vì sao họ phải dựa vào khía cạnh tâm linh, tìm đến với tín ngưỡng thờ Bà Kim Hoa Thánh Mẫu.

Như vậy, đối với những người tham gia thực hành tín ngưỡng thờ bà Kim Đầu tại chùa Ông đều nhấn mạnh đến tính giá trị hay chức năng của tôn giáo - tín ngưỡng trong đời sống của họ. Đó là khi con người không chên về niềm tin, bất an về những điều chưa chinh phục, lý giải được trong bối cảnh xã hội hiện nay, họ có khuynh hướng tìm

đến tôn giáo tín ngưỡng. Tôn giáo tín ngưỡng có vai trò quan trọng trong việc giúp họ có thêm sức mạnh, đồng hành cùng con người vượt qua những thách thức trong cuộc sống. Có lẽ, đây cũng chính là lý do mà tục cầu con với tín ngưỡng thờ bà Kim Hoa Thánh mẫu và mười hai bà mụ đã tồn tại và ngày càng phổ biến ở chùa Ông nói riêng và nhiều địa phương khác trên cả nước. /.

## CHÚ THÍCH:

- 1 Robert Layton (2007), *Nhập môn lý thuyết nhân học*, Nxb Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, tr.51
- 2 Robert Layton (2007), *Sđd*, tr.51.
- 3 Phần viết này chúng tôi tổng hợp từ các nguồn: [http://blog.sina.com.cn/s/blog\\_50e8ed7e0100ig6h.html](http://blog.sina.com.cn/s/blog_50e8ed7e0100ig6h.html), truy cập ngày 17/8/2015; Trần Thái Tiên (2011), *Nguồn gốc của các vị thần*, Nxb. Hoa Kiều Trung Quốc, Bắc Kinh, tr.24-25.
- 4 Đây chính là nguyên do vì sao các bà còn được dân gian gọi là bà Kim Đâu.
- 5 Dẫn theo Trần Thị Thu Hương (2011), *Phố cảng Thu Xà (Quảng Ngãi) từ thế kỷ XVIII đến giữa thế kỷ XX*, Luận văn Thạc sĩ chuyên ngành Lịch sử Việt Nam, Đại học Huế, tr.13.
- 6 Trần Thị Thu Hương (2011), *Tlđd*, tr. 19.
- 7 *Người Việt gốc Hoa ở Quảng Ngãi*, tại: <http://baoquangngai.vn/channel/2047/201601/nguoi-viet-goc-hoa-o-quang-ngai-2665091/>, truy cập ngày 10/11/2021.
- 8 Trần Thị Thu Hương (2011), *Tlđd*, tr.75.
- 9 Sở Văn hóa Thông tin Quảng Ngãi (2001), *Quảng Ngãi, đất nước - con người - văn hoá*, XI nghiệp in Quảng Ngãi, tr. 138.
- 10 Trần Thị Thu Hương (2011), *Tlđd*, tr. 17.
- 11 Cửa Lờ là một trong những cửa biển ở Quảng Ngãi, nằm giữa hai xã Nghĩa An (Tư Nghĩa) và Đức Lợi (Mộ Đức). Cửa biển hẹp và cạn, hằng năm bị bồi lấp mạnh, không được thuận lợi cho thuyền bè ra vào.
- 12 Tư liệu điện dã tháng 7/2016.
- 13 Tư liệu điện dã tháng 5/2016.
- 14 Tư liệu điện dã tháng 7/2016.
- 15 Tư liệu điện dã tháng 7/2016.
- 16 Tư liệu điện dã tháng 7/2016.
- 17 Dẫn lại từ: Nguyễn Thị Thanh Xuyên (2019), “Thờ nữ thần của cộng đồng ngư dân: tính hiệu nghiệm của thực hành nghi lễ và vai trò của niềm tin trong quá trình ra quyết định (nghiên cứu trường hợp tại TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa)”, tr. 240. Bài in trong: Kỷ yếu Hội thảo chuyên gia 2019 xây dựng mạng lưới di sản văn hóa phi vật thể, *Chủ đề truyền thống biển: Thực hành và tín ngưỡng*, do Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di

sản văn hóa Hội An phối hợp với Trung tâm Thông tin và Mạng lưới quốc tế về di sản văn hóa phi vật thể Khu vực châu Á - Thái Bình Dương, dưới sự bảo trợ của UNESCO (ICHCAP) đồng tổ chức, từ ngày 21/11 - 22/11, tại thành phố Hội An, tr. 238 – 253.

- 18 <https://benhvienhongha.vn/suc-khoe-sinh-san/ty-le-vo-sinh-tai-viet-nam-ngay-cang-gia-tang-nguyen-nhan-do-dau/>, truy cập ngày 28/11/2021.
- 19 Nam, 80 tuổi, phỏng vấn tại chùa Ông, Thu Xà, Quảng Ngãi, tháng 5/2016.
- 20 Nam, 69 tuổi, trưởng Ban Quản lý di tích, phỏng vấn tại chùa Ông, Thu Xà, Quảng Ngãi, tháng 5/2016.
- 21 Chồng, 51 tuổi, vợ 43 tuổi, thành phố Quảng Ngãi, bản ghi tên tuổi của vợ chồng tại bàn thờ bà Kim Hoa Thánh mẫu và 12 bà mẹ chùa Ông, Thu Xà, Quảng Ngãi, tư liệu điền dã tháng 2/2017.
- 22 Chồng 31 tuổi, vợ 29 tuổi, ngụ tại Biên Hòa, Đồng Nai, bản ghi tên tuổi của vợ chồng tại bàn thờ bà Kim Hoa Thánh mẫu và 12 bà mẹ chùa Ông, Thu Xà, Quảng Ngãi, tư liệu điền dã tháng 2/2017.
- 23 “Tin ngưỡng về bà mẹ”, tại: <https://baoquocte.vn/tin-nguong-ve-ba-mu-9479.html>, truy cập ngày 29/11/2021.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

### Tài liệu tiếng Việt

1. Trần Thị Thu Hương (2011), *Phố cảng Thu Xà (Quảng Ngãi) từ thế kỷ XVIII đến giữa thế kỷ XX*, Luận văn Thạc sĩ chuyên ngành Lịch sử Việt Nam, Đại học Huế.
2. 5. Robert Layton (2007), *Nhập môn lý thuyết nhân học*, Nxb. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Sở Văn hóa Thông tin Quảng Ngãi (2001), *Quảng Ngãi, đất nước - con người - văn hoá*, XI nghiệp in Quảng Ngãi.
4. Huỳnh Ngọc Trảng (chủ biên, 2012), *Đặc khảo văn hóa người Hoa ở Nam Bộ*, Nxb. Văn hóa dân tộc.
5. Nguyễn Thị Thanh Xuyên (2019), “Thờ nữ thần của cộng đồng ngư dân: tính hiệu nghiệm của thực hành nghi lễ và vai trò của niềm tin trong quá trình ra quyết định (nghiên cứu trường hợp tại thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa)”, Bài in trong: Kỷ yếu Hội thảo chuyên gia 2019 xây dựng mạng lưới di sản văn hóa phi vật thể, *Chủ đề truyền thống biển: Thực hành và tín ngưỡng*, do Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản văn hóa Hội An phối hợp với Trung tâm Thông tin và Mạng lưới quốc tế về di sản văn hóa phi vật thể Khu vực châu Á - Thái Bình Dương, dưới sự bảo trợ của UNESCO (ICHCAP) đồng tổ chức, từ ngày 21/11 - 22/11, tại thành phố Hội An.
6. <http://baoquangngai.vn/channel/2047/201601/nguoi-viet-goc-hoa-o-quang-ngai-2665091/>, truy cập vào ngày 10/11/2021

7. <https://baoquocte.vn/tin-nguong-ve-ba-mu-9479.html>, truy cập vào ngày 29/11/2021.
8. <https://benhvienhongha.vn/suc-khoe-sinh-san/ty-le-vo-sinh-tai-viet-nam-ngay-cang-gia-tang-nguyen-nhan-do-dau/>, truy cập ngày 28/11/2021.

### Tài liệu tiếng Trung

9. Ô Bình An (1995), *Tín ngưỡng dân gian Trung Quốc*, Nxb. Nhân dân Thượng Hải, Thượng Hải.  
乌丙安: 《中国民间信仰》, 上海: 上海人民出版社, 1995年。
10. Trần Thái Tiên (2011), *"Nguồn gốc của các vị thần"*, Nxb. Hoa Kiêu Trung Quốc, Bắc Kinh.  
陈泰先 (2011), 《神的由来》, 北京: 中国华侨出版社。
11. Từ Triệt (2008), *Trung Quốc bách thần tiên*, Nxb. Khoa học kỹ thuật-Văn hiến Thượng Hải, Thượng Hải.  
徐彻: 《中国百神仙》, 上海: 上海科学技术文献出版社, 2008年。
12. 想要欣赏注生娘娘的神像之美, 请按下列网址:  
[http://blog.sina.com.cn/s/blog\\_50e8ed7e0100ig6h.html](http://blog.sina.com.cn/s/blog_50e8ed7e0100ig6h.html), truy cập ngày 17/8/2015.
13. 想要阅读台湾台北市大同区哈密街大龙峒保安宫注生娘娘灵签三十首, 请按下列网址:  
[http://blog.sina.com.cn/s/blog\\_50e8ed7e0100gmtv.html](http://blog.sina.com.cn/s/blog_50e8ed7e0100gmtv.html), truy cập ngày 17/8/2015.

### Abstract

#### WORSHIP OF KIM HOA GODDESS AND TWELVE MIDWIVES IN ÔNG TEMPLE, QUANG NGAI PROVINCE

Nguyễn Thái Hòa

*Faculty of Cultural Heritage, Ho Chi Minh City Cultural University*

Cao Nguyễn Ngọc Anh

*Faculty of Cultural Studies, Ho Chi Minh City Cultural University*

Kim Hoa Mother Goddess is also known as “Kim Đầu”, “Chú Sanh nương nương”, “Chú Sanh ma”, “Tống tử nương nương”, “Trần phu nhân”, “Lâm Thủy phu nhân”, “Thuận Thiên Thánh mẫu” hoặc “Thụ tử nương nương” is one of the most revered deities who care for birth and childbirth in China, especially in Taiwan and southern Fujian. Chinese folk has taken the image of midwives and maternity to ‘create’ a goddess in charge of this issue in order to bring good luck to pregnant women and newborn babies. This worship has developed in the Chinese communities in a new land- Quang Ngai (Vietnam).

**Keywords:** Kim Hoa Mother Goddess; praying for children; midwife.